TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng PThảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST- HN&GĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Cà Văn P**, năm sinh 1986 – vắng mặt.
Địa chỉ: Bản B, xã QT, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Chị **Lò Thị N**, sinh năm 1986 – vắng mặt.
Địa chỉ: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Cà Văn Ptrình bày:

- Về hôn nhân: Anh Pvà chị N kết hôn, tự nguyện xây dựng gia đình năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 29/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh P xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với chị N, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Lò Thị N.

- Về con chung: Anh P, chị N không có con chung, hiện nay chị N không mang thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N không có.

* *Bị đơn chị Lò Thị N:* Quá trình giải quyết chị Lò Thị N không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú và gia đình, chị Lò Thị N đang cư trú và sinh sống tại bản Dửn, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên nhưng đang đi làm công nhân ở thành phố Hà Nội, đi về thất thường nên Tòa án không thực hiện được cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án trực tiếp cho chị N. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của chị N.

Xác minh tại bản Băng Sản, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo và gia đình cho thấy: Anh P, chị N tự nguyện xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn theo quy định, anh chị không có con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do quá trình chung sống từ năm 2019 đến năm 2020 anh P, chị N thường xuyên cãi chửi nhau nên chị N đã bỏ về bản Dửn, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo sinh sống cùng bố mẹ đẻ; còn anh Psinh sống tại bản Băng Sản, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo và anh chị đã sống ly thân từ năm 2020.

Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 20 tháng 9 năm 2022 của anh Cà Văn P. Anh Pgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Pgiữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Lò Thị N.

- Về con chung: Anh P, chị N không có con chung; hiện tại chị N không mang thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh P, chị N không có.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P, xử cho anh Cà Văn Pđược ly hôn với chị Lò Thị N.

- Về con chung: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N không có con chung, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N không có, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Cà Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Cà Văn Pkhởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lò Thị N có địa chỉ tại bản Dửn, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa ngày 13/9/2022 chị Lò Thị N vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 29/9/2022, nguyên đơn anh Cà Văn Pvắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), bị đơn chị Lò Thị N vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P, chị N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn Pvà chị Lò Thị N kết hôn trên sự tự nguyện của hai bên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 29/3/2019 của UBND xã Quài Tở (BL 02) xác định quan hệ hôn nhân giữa anh P, chị N là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Anh P, chị N thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay và bỏ mặc cho nhau sống ra sao thì sống. Anh Pkhông muốn tiếp tục duy trì hôn nhân với chị N và yêu cầu xin ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng được thể hiện qua biên bản xác minh của Tòa án (BL 32, 37, 38). Hội đồng xét xử nhận định anh Phương, chị N về tình nghĩa vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt dẫn đến không còn muốn duy trì quan hệ hôn nhân, *(thể hiện qua biên bản xác minh của Tòa án đối với ông Lò Văn Bảo bố đẻ của chị Lò Thị N:"Khi chị Lò Thị N bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ, anh Cà Văn Pcó xuống đón về nhà nhưng chị N không đồng ý về với anh Pvà hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay"* (BL 32). Từ những phân tích trên thể hiện tình trạng hôn nhân của anh Phương, chị N đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được; hiện tại chị Lò Thị N không mang thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cà Văn P.

[3] Về con chung: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N không có nợ chung.

[6] Về án phí: Anh Cà Văn Plà người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều

kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Anh Cà Văn Pđược miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271, 273 Bộ luật Tố dụng dân sự và Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn P được ly hôn chị Lò Thị N.

2. Về con chung: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N không có.

4. Về án phí: Anh Cà Văn P được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Cà Văn P, chị Lò Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng